

Bạn cần biết

QUY ĐỊNH CỦA LUẬT CĂN CƯỚC CÔNG DÂN NĂM 2014 VỀ NGƯỜI ĐƯỢC CẤP THẺ, SỐ THẺ, GIÁ TRỊ SỬ DỤNG THẺ, ĐỘ TUỔI ĐỔI THẺ, CÁC TRƯỜNG HỢP ĐỔI, CẤP LẠI THẺ, THU HỒI, TẠM GIỮ THẺ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

CHỨNG MINH NHÂN DÂN CHUYỂN SANG THẺ CĂN CƯỚC

Theo Luật Căn cước 2014

Từ ngày 1/1/2020, công dân trong cả nước sẽ được cấp thẻ căn cước công dân thay cho chứng minh nhân dân.



Tuyên Quang, tháng 6 năm 2020

Ngày 20/11/2014, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 đã thông qua Luật Căn cước công dân, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016. Theo quy định của Luật, Chứng minh nhân dân đã được cấp trước ngày 01/01/2016 vẫn có giá trị sử dụng đến hết thời hạn theo quy định, khi công dân có yêu cầu thì được đổi sang thẻ Căn cước công dân; các loại giấy tờ có giá trị pháp lý đã phát hành có sử dụng thông tin từ Chứng minh nhân dân vẫn nguyên hiệu lực pháp luật; các loại biểu mẫu đã phát hành có quy định sử dụng thông tin từ Chứng minh nhân dân được tiếp tục sử dụng đến hết ngày 31/12/2019. Kể từ ngày 01/01/2020 thực hiện thống nhất theo quy định của Luật Căn cước công dân.

Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang giới thiệu một số quy định của Luật Căn cước công dân, như sau:

I. NGƯỜI ĐƯỢC CẤP THẺ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN VÀ SỐ THẺ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN (Điều 19)

1. Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi được cấp thẻ Căn cước công dân.
2. Số thẻ Căn cước công dân là số định danh cá nhân.

II. GIÁ TRỊ SỬ DỤNG CỦA THẺ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN (Điều 20)

1. Thẻ Căn cước công dân là giấy tờ tùy thân của công dân Việt Nam có giá trị chứng minh về

căn cước công dân của người được cấp thẻ để thực hiện các giao dịch trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Thẻ Căn cước công dân được sử dụng thay cho việc sử dụng hộ chiếu trong trường hợp Việt Nam và nước ngoài ký kết điều ước hoặc thỏa thuận quốc tế cho phép công dân nước ký kết được sử dụng thẻ Căn cước công dân thay cho việc sử dụng hộ chiếu trên lãnh thổ của nhau.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền được yêu cầu công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân để kiểm tra về căn cước và các thông tin thể hiện trên thẻ Căn cước công dân; được sử dụng số định danh cá nhân trên thẻ Căn cước công dân để kiểm tra thông tin của người được cấp thẻ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

Khi công dân xuất trình thẻ Căn cước công dân theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đó không được yêu cầu công dân xuất trình thêm giấy tờ khác chứng nhận các thông tin của cá nhân.

4. Nhà nước bảo hộ quyền, lợi ích chính đáng của người được cấp thẻ Căn cước công dân theo quy định của pháp luật.



III. ĐỘ TUỔI ĐỔI THẺ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN (Điều 21)

1. Thẻ Căn cước công dân phải được đổi khi công dân đủ 25 tuổi, đủ 40 tuổi và đủ 60 tuổi.
2. Trường hợp thẻ Căn cước công dân được cấp, đổi, cấp lại trong thời hạn 2 năm trước tuổi quy định nêu trên thì vẫn có giá trị sử dụng đến tuổi đổi thẻ tiếp theo.

IV. CÁC TRƯỜNG HỢP ĐỔI, CẤP LẠI THẺ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN (Điều 23)

1. Thẻ Căn cước công dân được đổi trong các trường hợp sau:
 - (1) Công dân đủ độ tuổi đổi thẻ Căn cước công dân.
 - (2) Thẻ bị hư hỏng không sử dụng được.
 - (3) Thay đổi thông tin về họ, chữ đệm, tên; đặc điểm nhân dạng.
 - (4) Xác định lại giới tính, quê quán.

(5) Có sai sót về thông tin trên thẻ Căn cước công dân.

(6) Khi công dân có yêu cầu.

2. Thẻ Căn cước công dân được cấp lại trong các trường hợp sau:

(1) Bị mất thẻ Căn cước công dân.

(2) Được trở lại quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật quốc tịch Việt Nam.

V. THU HỒI, TẠM GIỮ THẺ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN (Điều 28)

1. Thẻ Căn cước công dân bị thu hồi trong trường hợp công dân bị tước quốc tịch, thôi quốc tịch Việt Nam hoặc bị hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam.

2. Thẻ Căn cước công dân bị tạm giữ trong trường hợp sau:

(1) Người đang chấp hành quyết định đưa vào trường giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

(2) Người đang bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành án phạt tù.

3. Trong thời gian bị tạm giữ thẻ Căn cước công dân, công dân được cơ quan tạm giữ thẻ Căn cước công dân cho phép sử dụng thẻ Căn cước công dân của mình để thực hiện giao dịch theo quy định của pháp luật.

Công dân được trả lại thẻ Căn cước công dân khi hết thời hạn tạm giữ, tạm giam, chấp hành xong án phạt tù, chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc./.

